

Số: 07/2021/QĐST-DS

Đắk Hà, ngày 26 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2021, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số mới: 02/2021/TLST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2021 (Số thụ lý cũ: 108/2020/TLST-DS ngày 09/10/2020 về việc "*Tranh chấp đòi lại tài sản*").

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1977

Địa chỉ: TDP7, thị trấn Đắk Hà, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

- **Bị đơn:** Ông Trương Thế B, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn 6, xã Đắk La, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum..

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau: Ông Trương Thế B thống nhất số tiền nợ và đồng ý trả cho Bà Đỗ Thị L số tiền nợ là **80.000.000** đồng (*Tám mươi triệu đồng*).

Bà Đỗ Thị L và Ông Trương Thế B không thỏa thuận với nhau về số tiền lãi chậm trả.

Căn cứ khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015. Kể từ thời điểm quyết định này có hiệu lực pháp luật và bà Đỗ Thị L có đơn yêu cầu thi hành án mà Ông Trương Thế B không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho bà Đỗ Thị L thì lãi suất chậm trả thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 3; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do hòa giải thành nên các bên đương sự

phải chịu 50% mức án phí quy định của số tiền **80.000.000** đồng (*Tám mươi triệu đồng*) được tính là **2.000.000** đồng (*hai triệu đồng*), số tiền này Ông Trương Thế B thỏa thuận nhận chịu. Hoàn trả lại cho bà Đỗ Thị L số tiền là **3.000.000** đồng (*ba triệu đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số: AA/2016/0004338 ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa cấp cao Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk Hà;
- Chi cục THADS huyện Đắk Hà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Quý Nhân